

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Dự án 3 và Dự án 4 của
Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015.

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư liên tịch quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Dự án 3 và Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015 (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi áp dụng:

a) Thông tư này quy định việc quản lý và sử dụng nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện Dự án 3 và Dự án 4 của Chương trình theo Quyết định số 1489/QĐ-TTg:

- Dự án 3: Nhân rộng mô hình giảm nghèo.

- Dự án 4: Hỗ trợ nâng cao năng lực giảm nghèo, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện Chương trình.

b) Thông tư này không áp dụng đối với các nguồn kinh phí sau:

- Nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, trừ trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ và Bộ Tài chính chưa có thoả thuận về mức chi thì áp dụng theo mức chi quy định tại Thông tư này.

- Nguồn vốn đầu tư phát triển: thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước đối với nguồn vốn này.

2. Đối tượng áp dụng: Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện Dự án 3 và Dự án 4 của Chương trình.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình

1. Ngân sách trung ương:

a) Bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các Bộ, cơ quan trung ương để thực hiện nhiệm vụ được giao của Chương trình.

b) Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để triển khai các Dự án của Chương trình.

2. Ngân sách địa phương: bố trí kinh phí cho cơ quan, đơn vị ở địa phương thực hiện nhiệm vụ của Dự án 3 và Dự án 4 quy định tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg theo quy định của pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

Điều 3. Nội dung và mức chi của Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo

1. Tùy theo yêu cầu, điều kiện cụ thể và căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện mô hình phối hợp với đơn vị liên quan thực hiện khảo sát, xây dựng mô hình trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (đối với mô hình của các Bộ, ngành), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc uỷ quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với mô hình của các địa phương) quyết định phê duyệt mô hình với các nội dung: tên mô hình, thời gian triển khai, địa bàn thực hiện, số hộ nghèo tham gia, các hoạt động của mô hình, dự toán kinh phí thực hiện mô hình, dự kiến hiệu quả của mô hình, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp.

2. Nội dung và mức chi:

a) Chi nghiên cứu, xây dựng mô hình mới, mô hình thí điểm và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện mô hình; xây dựng dự án nhân rộng và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện mô hình đã được thử nghiệm thành công: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT/BTC-BKHHCN ngày 04/10/2006 hướng dẫn chế độ khoán kinh phí thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHHCN ngày 07/5/2007 hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và công nghệ và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

b) Chi khảo sát, xác định lựa chọn xã nghèo và hộ nghèo có nhu cầu và điều kiện để tham gia mô hình thí điểm và mô hình nhân rộng; triển khai, đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm mô hình: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Thông tư số

97/2010/TT-BTC).

c) Chi tập huấn, phổ biến kiến thức, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người nghèo tham gia mô hình. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC và Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 139/2010/TT-BTC).

d) Chi hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện mô hình cho đến khi mô hình có kết quả:

- Chi chế độ công tác phí cho cán bộ theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC.

- Chi hỗ trợ cho cán bộ 50.000 đồng/người/ngày thực địa.

đ) Chi hỗ trợ hộ nghèo được lựa chọn tham gia thực hiện mô hình:

- Cơ chế hỗ trợ trọn gói: Tùy theo từng mô hình cụ thể, hộ nghèo được hỗ trợ một lần chi phí để triển khai thực hiện mô hình. Việc sử dụng tiền hỗ trợ do người nghèo tự quyết định phù hợp với mô hình đã đăng ký tham gia.

- Mức hỗ trợ tối thiểu như sau:

+ 7.000.000 đồng/hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống ở địa bàn huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn;

+ 5.000.000 đồng/hộ nghèo sinh sống ở vùng khác.

- Tùy điều kiện cụ thể và khả năng huy động nguồn vốn hợp pháp khác, Bộ trưởng, Thủ trưởng các ngành, đoàn thể ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ cao hơn cho phù hợp với từng mô hình; thu hồi một phần chi phí hỗ trợ hoặc vật nuôi phù hợp với từng mô hình và điều kiện cụ thể của từng hộ nghèo tại địa phương để nâng cao trách nhiệm của từng hộ nghèo, bảo đảm nhiều hộ nghèo được tham gia thực hiện mô hình.

e) Chi thí điểm thực hiện mô hình tạo việc làm công cho người nghèo thông qua thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng quy mô nhỏ ở thôn, bản, xã bao gồm: công trình xây dựng cơ sở hạ tầng công cộng, công trình phục vụ phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Mức chi do Bộ trưởng, Thủ trưởng các ngành, đoàn thể ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

g) Căn cứ vào nội dung hoạt động của từng mô hình; nội dung, mức chi quy định tại khoản 2 Điều này và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được giao chủ trì thực hiện mô hình và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định nội dung và mức chi đặc thù cụ thể đối với từng mô hình trong phạm vi dự toán được giao.

Điều 4. Nội dung và mức chi của Dự án Hỗ trợ nâng cao năng lực giảm nghèo, truyền thông và giám sát đánh giá thực hiện Chương trình

1. Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm